

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **DƯỢC LÝ THÚ Y** (Veterinary Pharmacology)

- Mã số học phần: NN110

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành và 10 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Bộ môn Thú Y

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: NN122

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Kiến thức về cơ chế tác dụng và áp dụng điều trị của các thuốc đại diện trong từng nhóm	2.1.3a
4.2	Khả năng phân tích được các quá trình ảnh hưởng đến số phận của thuốc trong cơ thể, cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc tiêu biểu, tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để biết cách phòng và xử trí, khả năng kê được các toa thuốc đúng nguyên tắc, đúng chuyên môn và đúng pháp lý	2.2.1a,b
4.3	Khả năng nghiên cứu chuyên môn, làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch và thuyết trình	2.2.2c,d
4.4	Trách nhiệm và chuẩn xác trong công tác điều trị bệnh cho vật nuôi	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Trình bày được tương tác dược lực học và dược động học, hiệu quả và áp dụng của tương tác thuốc	4.1	2.1.3a
CO2	Trình bày được cơ chế, tác dụng điều trị, tác dụng không mong muốn, độc hại của thuốc và cách áp dụng trong phòng trị bệnh	4.1	2.1.3a
	<b>Kỹ năng</b>		

<b>CDR HP</b>	<b>Nội dung chuẩn đầu ra</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>CDR CTĐT</b>
	<b>Kiến thức</b>		
CO3	Phân tích, chọn lọc và sử dụng thuốc trong phòng trị bệnh cho vật nuôi dựa vào thông tin liên quan vật nuôi bệnh	4.2	2.2.1a
CO4	Thiết lập toa thuốc trong phòng trị bệnh cho vật nuôi	4.2	2.2.1b
CO5	Tự nghiên cứu và tổng hợp tài liệu chuyên ngành	4.3	2.2.2c
CO6	Hợp tác, thuyết trình trong việc giải quyết các vấn đề nghiên cứu	4.3	2.2.2d
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO7	Hình thành tính trách nhiệm và chuẩn xác trong công tác phòng trị bệnh cho vật nuôi	4.4	2.3
CO8	Duy trì việc cập nhật bổ sung kiến thức chuyên môn	4.4	2.3

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Dược lý thú y cung cấp kiến thức về tác động qua lại giữa thuốc và cơ thể trong đó trình bày các nhóm thuốc và tác dụng của thuốc theo từng chức năng sinh lý vật nuôi và theo từng loại mầm bệnh.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết (20 tiết)

	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>	<b>CDR HP</b>
<b>Chương 1.</b>	<b>Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương</b>	<b>4</b>	
1.1	Thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương: thuốc mê, thuốc ngủ, thuốc giảm đau - hạ sốt	2	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
1.2	Thuốc kích thích hệ thần kinh trung ương: Strychnin, caffein, long não	2	
<b>Chương 2.</b>	<b>Thuốc tác dụng trên đầu mút thần kinh cảm giác</b>	<b>4</b>	
2.1	Thuốc tê	1	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
2.2	Thuốc trị tiêu chảy	1	
2.3	Thuốc xổ		
2.4	Thuốc ho	1	
2.5	Thuốc gây nôn	1	
2.6	Thuốc chống nôn		
<b>Chương 3.</b>	<b>Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh giao cảm</b>	<b>2</b>	
2.1	Thuốc tác động trên hệ trực giao cảm	1	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
2.2	Thuốc tác động trên hệ đối giao cảm	1	
<b>Chương 4.</b>	<b>Thuốc tác động hệ tuần hoàn</b>	<b>2</b>	

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
4.1	Thuốc đông máu	1	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
4.2	Thuốc kháng đông	1	
<b>Chương 5.</b>	<b>Thuốc tác dụng trên tiết niệu - sinh dục - sinh trưởng</b>	2	
5.1	Thuốc lợi tiểu	1	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
5.2	Thuốc tác dụng trên hệ sinh dục	1	
5.3	Thuốc tác dụng trên sinh trưởng		
<b>Chương 6.</b>	<b>Thuốc sát trùng và trị ký sinh trùng</b>	2	
6.1	Thuốc sát trùng và khử trùng	1	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
6.2	Thuốc trị ký sinh trùng	1	
<b>Chương 7.</b>	<b>Thuốc Kháng sinh</b>	2	
7.1	Đại cương về thuốc kháng sinh	1	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
7.2	Sử dụng thuốc kháng sinh		
7.3	Các nhóm thuốc kháng sinh	1	
<b>Chương 8.</b>	<b>Thuốc kháng viêm và kháng histamin</b>	2	
8.1	Thuốc kháng viêm	1	CO1, CO2, CO3, CO5, CO6, CO7, CO8
8.2	Thuốc kháng histamin	1	

### 7.2. Thực hành (20 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
<b>Bài 1.</b>	Phương pháp tính liều dùng và pha thuốc	3	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
<b>Bài 2.</b>	Khảo sát sự dẫn truyền của thuốc tê	3	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
<b>Bài 3.</b>	Khảo sát tác dụng độc hại của strychnine	2	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
<b>Bài 4.</b>	Thử nghiệm tương kỵ sinh lý của của hai loại thuốc	3	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
<b>Bài 5.</b>	Thử nghiệm tương kỵ hóa học của của hai loại thuốc	3	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7
<b>Bài 6.</b>	Thử nghiệm gây mê	3	CO1, CO2, CO3, CO6, CO7

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
<b>Bài 7.</b>	Thực hành kê toa thuốc	3	CO1, CO2, CO3, CO4, CO6, CO7

### 8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết các khái niệm, đại cương và cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc ở các chương bài học.
- Chia nhóm báo cáo chuyên đề về các nội dung từ chương 1 đến chương 7.
- Phối hợp lý thuyết, tình huống, báo cáo, thảo luận.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện và tham dự đầy đủ 100% các buổi báo cáo chuyên đề và được đánh giá kết quả thực hiện theo nhóm.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự ít nhất 16/20 tiết - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	5%	CO7, CO8
2	Điểm thực hành	- Tham dự 100% giờ thực hành - Đi học đúng giờ và đủ tiết/buổi	5%	CO9, CO8
3	Điểm bài báo cáo chuyên đề nhóm	- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo - Báo cáo đúng theo yêu cầu và đầy đủ nội dung - Được nhóm xác nhận có tham gia	20%	CO5, CO86, CO7, CO8
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Báo cáo đúng kết quả và thời hạn quy định - Tham gia 100% số giờ	10%	CO4, CO5, CO6
5	Điểm kiểm tra cuối kỳ	- Thi trắc nghiệm 60 câu (60 phút)	60%	CO1, CO2

#### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] (Giáo trình Dược lý thú y / Huỳnh Kim Diệu. - Cần Thơ : Nxb. Đại học Cần Thơ, 2012 Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ D309	NN.016052 173123
[2] (Giáo trình Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu. - Hà Nội : Giáo dục, 2009 Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309	NN.015254 120323
[3] Dược lý học thú y / Phạm Khắc Hiếu, Lê Thị Ngọc Diệp. - Hà Nội : ĐH Nông nghiệp, Số thứ tự trên kệ sách: 636.08951/ H309	NN.004469 111044
[4] Dược lý học / Bộ môn Dược lý, Trường Đại học Y khoa Hà Nội. - Hà Nội : Y học, 2001 Số thứ tự trên kệ sách: 615.7/ B450	NN000493 48247
[5] Veterinary pharmacology and therapeutics / Edited by H. Richard Adams. - Ames : Iowa State University Press, 2001 Số thứ tự trên kệ sách: 636.08957/ V586	NN000493 48247 AV.001459 102653 TTHLTài liệu nghe nhìn Tầng 3
[6] Plumb's veterinary drug handbook / Donald C. Plumb. - Stockholm, Wis., Ames, Iowa : PharmaVet, Distributed by Blackwell Pub., 2008, 2008 Số thứ tự trên kệ sách: 636.089/ P734	MON.034508 151635 TTHLTài liệu đọc Tầng 3

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học (10 tiết):

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-10	Tất cả các chương lý thuyết từ chương 1 đến chương 7	20		Trước từng buổi học, nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6], nội dung có liên quan từng chủ đề sắp học + Mở rộng kiến thức qua thông tin tạp chí và internet nội dung có liên quan chủ đề sắp học + Làm việc nhóm
11-15	Tất cả các bài thực hành từ bài 1 đến bài 7		20	Nghiên cứu giáo trình thực tập trước cho từng buổi thực tập

Cần Thơ, ngày 28 tháng 5 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Vàng

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS. TS. Trần Ngọc Bích